TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/LĐ-PT
Ngày 02-11-2022
V/v "tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Hà Chí Quốc;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 10 và ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 199/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp đòi tiền trợ cấp thôi việc".

Do Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2022/LĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2022/QĐPT-LĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1969; địa chỉ: số 710, Đường 30-4, khu phố N, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T; địa chỉ: số 211, Đường 30-4, khu phố 1, Phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

** Người đại diện hợp pháp:* ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T – Là người đại diện theo ủy quyền *(theo Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2021);* có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: số 136, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

** Người đại diện theo pháp luật:* ông Nguyễn Thanh Ngọc - Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh; có văn bản số: 1635/UBND-NC ngày 24/5/2022 đề nghị giải quyết vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp:* ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh – Là người đại diện theo ủy quyền *(Văn bản ủy quyền số: 1662/UBND-NC ngày 27/5/2022;* có mặt.

4. Người kháng cáo: bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bích H trình bày*:**

Bà công tác tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T (sau đây gọi tắt là Công ty Khai thác Thủy lợi T):

- Từ ngày 01/02/1992 đến ngày 30/4/2016, là nhân viên kế toán Phòng Tài vụ;

- Từ ngày 01/5/2016 đến ngày 31/12/2016: Phó Trưởng Phòng Tài vụ.

- Ngày 23/12/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 3304/QĐ-UBND, bổ nhiệm bà chức vụ Kiểm soát viên chuyên trách tại Công ty Khai thác Thủy lợi T, thời gian giữ chức vụ là 03 năm, kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019. Do không phải là công chức, không đủ tiêu chuẩn nên sau khi hết nhiệm kỳ bà không được bổ nhiệm lại chức vụ này. Vì vậy, bà làm đơn xin thôi việc kể từ ngày 20/12/2019 và đã được UBND tỉnh đồng ý cho bà thôi việc theo Quyết định số: 982/QĐ-UBND ngày 14/5/2020, thời điểm thôi việc kể từ ngày 20/12/2019 và được hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định hiện hành.

Ngày 16/7/2020, Công ty Khai thác Thủy lợi T ra Quyết định số: 228/QĐ-TLTN về việc chi trả trợ cấp thôi việc cho bà H, tính tiền trợ cấp thôi việc của bà như sau: Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ thì tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là mức tiền lương cơ sở nhân với hệ số lương đang hưởng: 5,98 x 1.490.000 đồng = 8.910.200 đồng, nên tiền trợ cấp thôi việc của bà được hưởng: 8.910.200 đồng x 1/2 tháng lương x 28 năm = 124.742.800 đồng.

Bà không đồng ý với quyết định 228, vì bà là viên chức quản lý nhà nước trong doanh nghiệp, tiền lương hàng tháng bà được hưởng là 23.000.000 đồng theo Phụ lục II Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ. Đây là tiền lương chi trả theo hình thức hạng doanh nghiệp chứ không phụ thuộc theo hệ số nhân với mức lương cơ bản. Do đó, việc Công ty Khai thác Thủy lợi T căn cứ vào hệ số lương theo ngạch bậc nhân với mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ là không đúng vì đối tượng áp dụng để tính mức lương cơ sở theo Nghị định 38 này phải là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật viên chức năm 2010, còn bà là viên chức quản lý nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước nên việc áp dụng quy định tại Nghị định 38 này đối với bà là không đúng mà phải tính theo quy định tại Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010, cụ thể: tại Điều 5 quy định: đối với công chức thôi việc được hưởng trợ cấp thôi việc như sau: cứ mỗi năm làm việc

được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng gồm mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảng lương nếu có... Mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng của bà tính trên hệ số lương cơ bản, bà đã nộp bảo hiểm xã hội 28 năm, nên khi nghỉ việc bà được hưởng chế độ hưu, lãnh tiền lương hưu hàng tháng, nên không yêu cầu giải quyết về chế độ bảo hiểm xã hội. Như vậy, căn cứ theo quy định này thì công ty có nghĩa vụ phải trả cho bà tiền trợ cấp thôi việc là (23.000.000 đồng/tháng : 2) x 28 năm = 322.000.000 đồng.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Khai thác Thủy lợi T căn cứ theo Điều 5 Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 để tính tiền trợ cấp thôi việc trả cho bà số tiền là 322.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Khai thác Thủy lợi T - ***ông Nguyễn Hoàng Long trình bày:***

Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tcó 100% vốn của Nhà nước, trực thuộc và do UBND tỉnh Tây Ninh quản lý. Từ ngày 01/02/1992 bà H vào làm nhân viên kế toán theo hợp đồng lao động của Công ty Khai thác Thủy lợi T. Đến năm 2016 giữ chức vụ Phó trưởng Phòng tài vụ. Đến ngày 01/01/2017 được bổ nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên chuyên trách của Công ty. Theo Nghị định 97 ngày 19/10/2015 của Chính phủ thì Kiểm soát viên là - người quản lý doanh nghiệp. Bà H thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh Tây Ninh là kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty Khai thác Thủy lợi T.

Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tcó 02 quỹ lương: một quỹ lương của người quản lý công ty gồm các chức danh: Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; một quỹ lương của người lao động gồm các nhân viên còn lại trong công ty và các xí nghiệp cấp huyện trực thuộc.

Hàng tháng bà H hưởng lương từ quỹ lương của người quản lý công ty, nhưng do bà H là người thuộc UBND tỉnh quản lý, nên hàng tháng Công ty phải chuyển tiền lương của bà H về UBND tỉnh Tây Ninh và bà H lĩnh lương hàng tháng từ UBND tỉnh Tây Ninh chi trả nhưng nguồn tiền lương của bà H trích từ kinh phí của công ty.

Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tlà loại hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, kinh phí hoạt động, tiền lương từ ngân sách Nhà nước. Đầu năm công ty có lập dự toán kinh phí trình UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt.

Theo quy định của Nghị định số 97/2015/NĐ-CP thời hạn kiểm soát viên là 03 năm, do không đủ điều kiện tái bổ nhiệm kiểm soát viên, nên bà H tự nguyện xin nghỉ việc. Do bà H thuộc quản lý của UBND tỉnh Tây Ninh, nên UBND tỉnh Tây Ninh cho bà H nghỉ việc. Chế độ hưởng trợ cấp thôi việc của bà H do Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Ttrực tiếp chi trả từ kinh phí của công ty theo quy định.

Chế độ hưởng tiền trợ chấp thôi việc của bà H tính theo Nghị định số 46 ngày 27/4/2010 của Chính phủ, một năm được hưởng nửa tháng lương, tính từ ngày bà H vào làm việc năm 1992 là 27 năm 10 tháng 20 ngày, làm tròn là 28

năm. Bà H là Kiểm soát viên bậc 1 được hưởng hệ số lương 5,98 nhân cho mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (là mức lương tính để đóng bảo hiểm xã hội) x 28 năm x 1/2 = 124.742.800 đồng, nhưng bà H không đồng ý tính theo hệ số lương cơ sở 1.490.000 đồng mà yêu cầu phải trả nửa tháng lương theo mức lương của Kiểm soát viên bà hưởng là 23.000.000 đồng/ tháng, nên đến nay công ty chưa chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà H. Do bà H khiếu nại, khởi kiện kéo dài đến nay, phía công ty chưa quyết toán được số tiền này. Tháng 02/2021 bà H có khởi kiện và rút đơn để khiếu nại UBND tỉnh Tây Ninh, nay kiện lại. Phía UBND tỉnh cũng có văn bản trả lời là công ty giải quyết chế độ nghỉ việc cho bà H là đúng quy định.

Hàng tháng nộp tiền BHXH cho bà H thì tính trên hệ số lương 5,98 và mức lương cơ bản 1.490.000 đồng, còn tiền lương thực tế bà H nhận 23.000.000 đồng trong đó có tiền hiệu quả kinh doanh của công ty. Nếu không đạt chỉ tiêu kinh doanh thì tiền bà H không được lĩnh đủ 23.000.000 đồng/ tháng mà trừ lại; còn nếu công ty có lợi nhuận nhiều hơn thì tiền thu nhập sẽ tăng hơn 23.000.000 đồng, cho nên hàng tháng người lao động trong công ty chỉ được lĩnh 85% lương; còn người quản lý và kiểm soát viên như bà H chỉ được lĩnh 80% lương, số còn lại cuối năm mới cân đối và tính sau. Do công ty hoạt động đạt hiệu quả, nên từ khi làm kiểm soát viên cho đến khi nghỉ việc thì hàng tháng bà H được lĩnh đủ 23.000.000 đồng.

Căn cứ Nghị định số: 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, nên việc bà H yêu cầu công ty trả tiền trợ cấp thôi việc số tiền 322.000.000 đồng là không có căn cứ, phía công ty chỉ chấp nhận trả cho bà H tiền trợ cấp thôi việc theo quy định là 124.742.800 đồng, đây là tiền của ngân sách Nhà nước nên phải tính theo quy định, không thể tính khác được.

Tại Văn bản số: 735/UBND-NC ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:

Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tlà doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu (theo Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh).

Bà Lê Thị Bích H được Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh quyết định bổ nhiệm kiểm soát viên công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh, thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/01/2017 (theo Quyết định số: 3304/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh) và Quyết định số: 652/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về xếp lương viên chức quản lý công ty Nhà nước.

Xét đơn xin nghỉ việc của bà H, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 982/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 về việc cho người quản lý doanh nghiệp được thôi việc kể từ ngày 20/12/2019 đối với bà Lê Thị Bích H. Bà H là viên chức quản lý, nên công ty áp dụng Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH Một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số:

46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức. Cụ thể như sau:

- Về quá trình xác định mức tiền lương để giải quyết chế độ thôi việc cho bà H và giải quyết khiếu nại:

+ UBND tỉnh giao các Sở ngành có liên quan họp tại Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tđể xem xét giải quyết chế độ thôi việc cho bà Lê Thị Bích H - Kiểm soát viên công ty, thành phần gồm có: Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động tỉnh, ban Lãnh đạo công ty và bà Lê Thị Bích H. Đại diện các Sở ngành đã thống nhất chế độ giải quyết trợ cấp thôi việc cho bà H tại Biên bản số: 29/BB-TLTN ngày 05/6/2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh. Riêng bà H chưa thống nhất.

+ Ngày 17/6/2020 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tcó Công văn số: 188/TLTN-TV gửi Sở Lao động - Thương binh và xã hội về việc mức tiền lương chi trả trợ cấp thôi việc cho người quản lý doanh nghiệp đối với bà H.

+ Căn cứ vào Công văn số: 1837/SLĐRBXH-VL ngày 24/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tban hành Quyết định số: 228/QĐ-TLTN ngày 16/7/2020 về việc chi trả trợ cấp thôi việc đối với bà H. theo đó, mức tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là: hệ số lương nhân với tiền lương cơ sở (5,98 x 1.490.000 đồng) và khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định, với số tiền là 124.742.200 đồng.

+ Ngày 03/11/2020, Sở Nội vụ có Công văn số: 1951/SNV-TCCCVC về việc trả lời kiến nghị của bà Lê Thị Bích H, theo đó, mức tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là: hệ số lương nhân với tiền lương cơ sở (5,98 x 1.490.000 đồng) và khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định. Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tban hành Thông báo lần 3 số: 115/TB-TLTN ngày 07/12/2020 về việc chi trả tiền trợ cấp thôi việc gửi cho bà Lê Thị Bích H nhưng bà vẫn không đến nhận tiền.

- Về ý kiến của UBND tỉnh Tây Ninh:

Trong quá trình giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho bà Lê Thị Bích H, Công ty Khai thác Thủy lợi T đã mời các Sở ngành liên quan họp nhiều lần và đi đến thống nhất mức tiền lương để chi trả trợ cấp thôi việc. Công ty Khai thác Thủy lợi T ban hành quyết định chi trả trợ cấp thôi việc cho bà H là căn cứ vào các ý kiến bằng văn bản của các Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Nội vụ và các Sở ngành có liên quan. Ý kiến của các Sở ngành liên quan căn cứ theo quy định hiện hành và cơ sở pháp lý cụ thể. Bà H là người quản lý công ty chuyên trách nên việc chi trả trợ cấp thôi việc theo quy định tại Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP và Nghị định số: 46/2010/NĐ-CP của Chính phủ. UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 652/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 về xếp lương viên chức quản lý công ty Nhà nước để đóng bảo hiểm xã hội và các chính sách khác có liên quan, nên việc giải quyết chế độ thôi việc cho bà H của Công ty Khai thác Thủy lợi T theo Quyết định số: 228/QĐ-TLTN ngày 16/7/2020 là đảm bảo đúng quy định.

* Tại Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2022/LĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh; đã quyết định:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 5, Điều 6 Nghị định số: 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010; Điều 66 Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015; Nghị định số: 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền trợ cấp thôi việc là **322.000.000** đồng (ba trăm hai mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Nội dung kháng cáo:** Công ty Khai thác Thủy lợi T không đồng ý với bản án sơ thẩm, không đồng ý việc chi trả cho bà Lê Thị Bích H 322.000.000 đồng, chỉ chấp nhận chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà H 124.742.800 đồng.

Ý kiến Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 03/2022/LĐ-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định: bà Lê Thị Bích H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh bổ nhiệm chức vụ là Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh, thời hạn 03 năm kể từ ngày 01-01-2017 theo Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 23-12-2016; được xếp lương bậc 1/2, hệ số 5,98 của công ty hạng 1 theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 23-3-2017.

[2]. Căn cứ vào Bảng thanh toán tiền lương Kiểm soát viên công ty và lời trình bày của các bên thể hiện: hàng tháng Công ty Khai thác Thủy lợi T trả cho bà H 80% tiền lương của mức lương 23.000.000 đồng sau khi đã trừ thanh toán các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; còn 20% tiền lương còn lại sẽ xem xét vào cuối năm sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hoạt động kinh doanh của Công ty, nếu năm đó vượt kết quả chỉ tiêu kinh doanh thì bà H sẽ được trả 20% còn lại, còn không đạt chỉ tiêu thì bà H không được nhận 20% còn lại.

Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 của Nghị định số: 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định: *"1. Tiền lương đối với người quản lý công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty"; "3. ... Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm"*.

Như vậy, có cơ sở xác định tiền lương Công ty Khai thác Thủy lợi T trả cho bà H hàng tháng là khoản tiền lương gắn với hiệu quả thực hiện công việc kiểm soát và thù lao của bà H đối với Công ty.

[3]. Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định: *"Người quản lý công ty chuyên trách được chuyển xếp lương theo chức danh đảm nhận và hạng công ty theo Bảng hệ số lương của người quản lý công ty chuyên trách tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số: 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ. Hệ số lương tại phụ lục I nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định từng thời kỳ được làm căn cứ thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật..."*. Như vậy, hệ số lương 5,98 không chỉ là cơ sở để tính tiền bảo hiểm xã hội, còn là cơ sở để giải quyết quyền lợi khi bà H thôi việc đó là quyền lợi được hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 66 Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015. Còn khoản tiền lương bà H thực lãnh hàng tháng trong đó có khoản tiền lương gắn với hiệu quả kiểm soát và thù lao, không đúng với quy định tại Điều 5 Nghị định số: 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010. Mặt khác, bà H làm việc tại Công ty Khai thác Thủy lợi T thông qua hình thức bổ nhiệm, có hệ số lương cụ thể. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tiền lương thực lãnh, áp dụng Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012 Bộ luật lao động là không phù hợp.

[4]. Tiền trợ cấp thôi việc của bà H được xác định theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số: 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, cụ thể: 5,98 nhân với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng chia 2 nhân 28 năm = 124.742.800 đồng; bà H yêu cầu 322.000.000 đồng là không có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bị đơn có cơ sở chấp nhận; đề nghị của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[5]. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Khai thác Thủy lợi T phải chịu do một phần yêu cầu của nguyên được được chấp nhận.

[6] Bà H được miễn án phí sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2022/LĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị định số: 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010; Điều 66 Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015; Điều 4 của Nghị định số: 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bích H 124.742.800 (một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm) đồng tiền trợ cấp thôi việc.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T yêu cầu trả trợ cấp thôi việc 197.257.200 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T phải chịu 3.742.000 (ba triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

4. Án phí lao động phúc thẩm:

- Bà H được miễn nộp án phí lao động phúc thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Thủy lợi T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001213 ngày 21-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tp Tây Ninh ;
- CCTTHADS tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị An Tiên